NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VĂN PHÒNG UBND TỈNH TÂY NINH
ĐẾN Số: 1404 Số: 813
Ngày: 5.5.17
Chuyển: Hải lưu

Số: /QĐ-NHNN

Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về chương trình cho vay khuyến khích phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch theo Nghị quyết 30/NQ-CP ngày 07/3/2017 của Chính phủ

THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật Công nghệ cao số 21/2008/QH11 ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 16/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 899/QĐ-TTg ngày 10 tháng 6 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững;

Căn cứ Nghị quyết số 30/NQ-CP ngày 07 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 02 năm 2017;

Căn cứ Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tín dụng các ngành kinh tế,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về chương trình cho vay khuyến khích phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch theo Nghị quyết 30/NQ-CP ngày 07 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ (sau đây gọi là chương trình).

2. Đối tượng áp dụng

a) Đối tượng vay vốn (sau đây gọi là khách hàng) bao gồm pháp nhân và cá nhân có nhu cầu vay vốn để thực hiện dự án, phương án sản xuất kinh doanh

nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch theo tiêu chí xác định chương trình, dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch quy định tại Quyết định số 738/QĐ-BNN-KHCN ngày 14 tháng 3 năm 2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

b) Các ngân hàng thương mại cho vay được thành lập và hoạt động theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng.

Điều 2. Nguyên tắc và điều kiện vay vốn

Ngân hàng thương mại cho khách hàng vay vốn để thực hiện chương trình, đảm bảo phù hợp với nguyên tắc cho vay, vay vốn và điều kiện vay vốn quy định tại Điều 4 và Điều 7 Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Điều 3. Lãi suất cho vay

Ngân hàng thương mại cho vay đối với các nhu cầu vốn ngắn, trung và dài hạn bằng đồng Việt Nam của khách hàng để thực hiện chương trình với lãi suất cho vay thấp hơn từ 0,5%/năm đến 1,5%/năm so với mức lãi suất cho vay thông thường cùng kỳ hạn của ngân hàng thương mại, phù hợp với quy định tại Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Điều 4. Nguồn vốn và mức cho vay

1. Nguồn vốn cho vay chương trình do các ngân hàng thương mại cân đối từ nguồn vốn huy động trên thị trường để thực hiện.

2. Mức cho vay do ngân hàng thương mại và khách hàng thỏa thuận phù hợp với quy định tại Điều 12 Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Điều 5. Tài sản bảo đảm cho khoản vay

1. Ngân hàng thương mại và khách hàng thỏa thuận việc áp dụng biện pháp bảo đảm tiền vay hoặc không áp dụng biện pháp bảo đảm tiền vay phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Khách hàng vay vốn theo chương trình được sử dụng tài sản hình thành từ vốn vay làm tài sản đảm bảo cho khoản vay theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Cơ cấu lại thời hạn trả nợ và cho vay mới

1. Khách hàng khó khăn trong việc trả nợ vay do nguyên nhân khách quan, bất khả kháng được ngân hàng thương mại chủ động xem xét:

a) Cơ cấu lại thời hạn trả nợ để phù hợp với khả năng trả nợ của khách hàng. Khi cơ cấu lại thời hạn trả nợ, ngân hàng thương mại cho vay được giữ nguyên nhóm nợ 01 (một) lần đối với một khoản nợ;

b) Cho vay mới để phục hồi sản xuất kinh doanh đối với khách hàng có dự án, phương án sản xuất kinh doanh khả thi.

2. Căn cứ quy định hiện hành và khả năng tài chính của mình, ngân hàng thương mại xem xét thực hiện các biện pháp hỗ trợ khác (bao gồm cả miễn,

giảm lãi vay, lãi quá hạn; ưu tiên thu nợ gốc trước thu nợ lãi sau) nhằm giúp khách hàng khắc phục khó khăn, phục hồi sản xuất kinh doanh.

Điều 7. Trích lập dự phòng và xử lý rủi ro

Ngân hàng thương mại trích lập dự phòng và xử lý rủi ro đối với các khoản cho vay thuộc chương trình này theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 8. Quyền lợi và trách nhiệm của khách hàng

1. Được hưởng các chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch quy định tại Quyết định này.

2. Cung cấp đầy đủ thông tin theo yêu cầu của ngân hàng thương mại và chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin đã cung cấp.

3. Sử dụng vốn vay đúng mục đích và thực hiện đúng các cam kết trong hợp đồng tín dụng, hoàn trả nợ gốc và lãi vay theo đúng quy định.

4. Chịu sự kiểm tra, giám sát của ngân hàng thương mại trong quá trình vay vốn, sử dụng vốn.

Điều 9. Quyền lợi và trách nhiệm của các ngân hàng thương mại

1. Dành nguồn vốn để cho vay các dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch của khách hàng theo quy định của Quyết định này; tiết giảm chi phí hoạt động để giảm lãi suất cho vay, nhằm hỗ trợ khách hàng phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch.

2. Xây dựng kế hoạch triển khai và có văn bản hướng dẫn cho vay khuyến khích phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch thống nhất trên toàn hệ thống.

3. Đẩy mạnh công tác truyền thông về chương trình cho vay khuyến khích phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch của ngân hàng; tạo điều kiện thuận lợi để khách hàng đủ điều kiện được tiếp cận vốn vay, đảm bảo công khai, minh bạch.

4. Trên cơ sở kết quả cho vay và đề nghị của ngân hàng thương mại, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sẽ xem xét quyết định việc loại trừ dư nợ cho vay trung, dài hạn theo chương trình của các ngân hàng thương mại khi tính tỷ lệ tối đa của nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng để cho vay trung và dài hạn theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

5. Kịp thời báo cáo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Vụ Tín dụng các ngành kinh tế) những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình cho vay theo Quyết định này. Định kỳ hàng tháng (trước ngày 10 của tháng kế tiếp) báo cáo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam kết quả triển khai chương trình theo Phụ lục 1 đính kèm Quyết định này.

Điều 10. Trách nhiệm của các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước

1. Vụ Tín dụng các ngành kinh tế:

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu cho Thống đốc Ngân hàng Nhà nước triển khai thực hiện Quyết định này; đầu mối xử lý những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện;

b) Định kỳ hàng quý tổng hợp báo cáo Thống đốc Ngân hàng Nhà nước kết quả thực hiện cho vay khuyến khích phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch theo Quyết định này; đồng gửi Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng để phối hợp theo dõi.

2. Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng:

a) Thực hiện thanh tra, giám sát việc cho vay của các ngân hàng thương mại đối với các tổ chức, cá nhân theo quy định của Quyết định này và các văn bản pháp luật có liên quan;

b) Phối hợp với Vụ Tín dụng các ngành kinh tế và các đơn vị có liên quan xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện Quyết định này.

3. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

a) Đầu mối chỉ đạo việc thực hiện và theo dõi tình hình cho vay khuyến khích phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch của các ngân hàng thương mại trên địa bàn; kịp thời báo cáo Thống đốc Ngân hàng Nhà nước những vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện Quyết định này;

b) Phối hợp với các Sở, Ban, Ngành của tỉnh, thành phố giám sát việc cho vay khuyến khích phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch của các ngân hàng thương mại trên địa bàn; kịp thời tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố xử lý các vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai chương trình;

c) Định kỳ hàng tháng (trước ngày 10 của tháng kế tiếp) báo cáo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Vụ Tín dụng ngành kinh tế) kết quả triển khai chương trình theo Phụ lục 2 đính kèm Quyết định này.

Điều 11. Quy định chuyển tiếp

1. Đối với các hợp đồng tín dụng được ký kết trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì ngân hàng thương mại và khách hàng tiếp tục thực hiện các nội dung trong hợp đồng tín dụng đã ký kết phù hợp với quy định của pháp luật có hiệu lực thi hành tại thời điểm ký kết hợp đồng đó hoặc thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng phù hợp với quy định tại Quyết định này.

2. Khách hàng quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 1 Quyết định này thuộc đối tượng hưởng chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp nông thôn theo Nghị định 55/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ thì sẽ đồng thời được hưởng các chính sách theo Nghị định 55/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ và chính sách theo Quyết định này.

Điều 12. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và kết thúc khi có văn bản khác thay thế.

2. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tín dụng các ngành kinh tế, Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng và thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước; Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc các ngân hàng thương mại và các pháp nhân, cá nhân quy định tại Khoản 2 Điều 1 Quyết định này chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Khoản 2, Điều 12;
- Thủ tướng và các Phó Thủ tướng;
- Văn phòng Quốc Hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ban Lãnh đạo NHNN;
- Các Bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Khoa học và Công nghệ, Tài nguyên và Môi trường, Công thương, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư;
- Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các ngân hàng thương mại;
- Lưu: VP, VTDCNKT(8).

KT. THỐNG ĐỐC
PHÓ THỐNG ĐỐC

Nguyễn Đồng Tiến

NGÂN HÀNG.... **Phụ lục 1**

BÁO CÁO
KẾT QUẢ CHO VAY CHƯƠNG TRÌNH CHO VAY KHUYẾN KHÍCH PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO, NÔNG NGHIỆP SẠCH

(Ban hành kèm theo Quyết định số 813/QĐ-NHNN ngày 24/4 /2017 của NHNN về Chương trình cho vay khuyến khích phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp sạch theo Nghị Quyết 30/NQ-CP ngày 07/3/2017 của Chính phủ)

Tháng ....năm....

Đơn vị: Triệu đồng, khách hàng

STT	Tỉnh/thành phố	Cam kết cho vay theo HĐTD	Doanh số cho vay		Dư nợ			Dư nợ được cơ cấu lại thời hạn trả nợ	Lãi suất cho vay		Số lượng khách hàng được vay vốn		Nợ xấu
			Trong kỳ háo cáo	Lũy kế từ đầu chương trình	Tổng số	Trong đó			Ngắn hạn	Trung, dài hạn	Tổ chức	Cá nhân	
						Nợ ngắn hạn	Nợ trung, dài hạn						
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
1	Hà Nội												
2	TP. Hồ Chí Minh												
	.....												
	Tổng cộng												
	Trong đó:												
1	Nông nghiệp sạch												
2'	Nông nghiệp ứng dụng CNC, trong đó:												
-	*Khu nông nghiệp ứng dụng CNC*												
-	*Vùng nông nghiệp công nghệ cao*												
-	*Doanh nghiệp được cấp GCN doanh nghiệp NN ƯDCNC*												
-	*Nông nghiệp ứng dụng CNC khác*												

....., Ngày.....tháng .....năm....

Lập biểu
(Họ tên, số điện thoại liên lạc)

Kiểm soát

Tổng Giám đốc

Hướng dẫn:

1. Đối tượng làm báo cáo: Các ngân hàng thương mại tham gia chương trình cho vay khuyến khích nông công nghệ cao, nông nghiệp sạch
2. Thời hạn gửi báo cáo: Chậm nhất vào ngày 10 của tháng tiếp theo.
3. Hình thức báo cáo:
   - Bằng văn bản;
   - Qua email: tindung2@sbv.gov.vn
4. Đơn vị nhận báo cáo: Vụ Tín dụng các ngành kinh tế, 25 Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Hà Nội. Điện thoại: 04.3934 9428
5. Cột số (2):
   - Các tỉnh/thành phố sắp xếp theo vần từ A-Z;
   - Nông nghiệp ứng dụng CNC khác xét theo tiêu chí tại điểm d khoản 2 Điều 3 Quyết định 738/QĐ-BNN-KHCN
6. Cột số (10) và (11): Lãi suất được xác định là mức lãi suất phổ biến từ lãi suất cho vay thấp nhất đến lãi suất cho vay cao nhất của ngân hàng
7. Mẫu biểu làm trên file excel, định dạng phông chữ Times New Roman để thuận lợi cho việc tổng hợp.

NHNN CHI NHÁNH **Phụ lục 2**

BÁO CÁO
KẾT QUẢ CHO VAY CHƯƠNG TRÌNH CHO VAY KHUYẾN KHÍCH PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO, NÔNG NGHIỆP SẠCH

(Ban hành kèm theo Quyết định số 813/QĐ-NHNN ngày 24/4/2017 của NHNN về Chương trình cho vay khuyến khích phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp sạch theo Nghị Quyết 30/NQ-CP ngày 07/3/2017 của Chính phủ)

Tháng ....năm....

Đơn vị: Triệu đồng, khách hàng

STT	Chỉ tiêu	Cam kết cho vay theo HĐTD	Doanh số cho vay		Dư nợ			Dư nợ được cơ cấu lại thời hạn trả nợ	Lãi suất cho vay		Số lượng khách hàng được vay vốn		Nợ xấu
			Trong kỳ báo cáo	Lũy kế từ đầu chương trình	Tổng số	Trong đó			Ngắn hạn	Trung, dài hạn	Tổ chức	Cá nhân	
						Nợ ngắn hạn	Nợ trung, dài hạn						
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
1	Nông nghiệp sạch												
2	Nông nghiệp ứng dụng CNC, trong đó:												
-	*Khu nông nghiệp ứng dụng CNC*												
-	*Vùng nông nghiệp công nghệ cao*												
-	*Doanh nghiệp được cấp GCN doanh nghiệp NN UDCNC*												
-	*Nông nghiệp ứng dụng CNC khác*												
	Tổng cộng												

....., Ngày.....tháng .....năm....

Lập biểu
(Họ tên, số điện thoại liên lạc)

Kiểm soát

Giám đốc NHNN chi nhánh

Hướng dẫn:

1. Đối tượng làm báo cáo: Các NHNN chi nhánh tỉnh/thành phố có chi nhánh NHTM trên địa bàn tham gia chương trình cho vay khuyến khích nông công nghệ cao, nông nghiệp sạch
2. Thời hạn gửi báo cáo: Chậm nhất vào ngày 10 của tháng tiếp theo.
3. Hình thức báo cáo:
   - Bằng văn bản;
   - Qua email: tindung2@sbv.gov.vn
4. Đơn vị nhận báo cáo: Vụ Tín dụng các ngành kinh tế, 25 Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Hà Nội. Điện thoại: 04.3934 9428
5. Cột số (2): Nông nghiệp ứng dụng CNC khác xét theo tiêu chí tại điểm d khoản 2 Điều 3 Quyết định 738/QĐ-BNN-KHCN
6. Cột số (10) và (11): Lãi suất được xác định là mức lãi suất phổ biến từ lãi suất cho vay thấp nhất đến lãi suất cho vay cao nhất của ngân hàng trên địa bàn
7. Mẫu biểu làm trên file excel, định dạng phông chữ Times New Roman để thuận lợi cho việc tổng hợp.